

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07/4/2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NH DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Ông Nguyễn Đình Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Lê Vũ – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Gia thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: 30 Kỳ Đồng, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Kỳ T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Phạm Thị Th và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trình bày:**

Bà Phạm Thị Th và ông Hồ Kỳ T xây dựng gia đình với nhau vào năm năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại địa chỉ thôn Q, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do sự khác biệt về cách cư xử, không cùng quan điểm sống, ông T còn nhiều lần đánh đập bà. Vợ chồng sống ly th từ hơn một năm nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm gì

với ông T nữa, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

Về quan hệ con chung: Bà Th xác định bà và ông T có 03 con chung tên là Hồ Thị Tường V, sinh năm 1999, Hồ Kỳ Anh T1, sinh ngày 19/7/2002 và Hồ Thị Gia H, sinh ngày 22/6/2014. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi con Hồ Thị Gia H và yêu cầu ông Hồ Kỳ T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Đối với các con Hồ Thị Tường V và Hồ Kỳ Anh T1 đã thành niên nên không đề cập đến.

Về T sản chung: Theo đơn khởi kiện bà có yêu cầu Tòa án giải quyết về T sản chung nhưng quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bà xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện về vấn đề T sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về T sản chung.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

**** Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn là ông Hồ Kỳ T trình bày:***

Ông thống nhất với trình bày của nguyên đơn về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn. Ông xác định quá trình chung sống thì giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp. Ông thừa nhận quá trình sống chung thì có 03 lần ông đánh vợ 03 bạt tai nhưng chỉ là do nóng giận quá nên không kiềm chế được chứ chưa gây thương tích gì lớn cho bà Th. Ông cho rằng con cái nên cần có cả cha mẹ để phát triển tốt nhất nên không đồng ý ly hôn mà xin được đoàn tụ.

Về con chung: Ông xác định có 03 con chung tên là Hồ Thị Tường V, sinh năm 1999, Hồ Kỳ Anh T1, sinh ngày 19/7/2002 và Hồ Thị Gia H, sinh ngày 22/6/2014. Trường hợp ly hôn thì ông có nguyện vọng được nuôi con Hồ Thị Gia H và không yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi. Đối với các con Hồ Thị Tường V và Hồ Kỳ Anh T1 đã thành niên nên không đề cập đến.

Về T sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

**** Các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*** Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy khai sinh của các con chung; bản sao CMND, Sổ hộ khẩu của nguyên đơn và bị đơn; bản tự khai của nguyên đơn và bị đơn; biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Th và áp dụng các Điều 56,

81, 82, 83, 84 Luật Hôn nH gia đình xử cho bà Phạm Thị Th được ly hôn ông Hồ Kỳ T. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con Hồ Thị Gia H cho bà Th nuôi dưỡng, ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Đối với các con Hồ Thị Tường V và Hồ Kỳ Anh T1 đã thành niên nên không đề cập đến. Về T sản chung bà Th và ông T không yêu cầu giải quyết; về nợ chung bà Th và ông T đều xác định không có nên không đề cập đến. Về án phí sơ thẩm bà Th và ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Th khởi kiện bị đơn là ông Hồ Kỳ T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nH gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Phạm Thị Th và ông Hồ Kỳ T xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào 1998 tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nH hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Th xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên tha thiết xin ly hôn, còn ông T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình tố tụng tại Tòa án ông trình bày không đồng ý ly hôn vì cho rằng việc ly hôn sẽ ảnh hưởng đến con cái nên xin đoàn tụ. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các T liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà Th và ông T xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, ông T cũng thừa nhận đã có 3 lần đánh đập bà Th. Quá trình tố tụng, theo yêu cầu của ông T thì Tòa án đã tạo điều kiện cho thời gian để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thể thay đổi được. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng bà Th và ông T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Th là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Th được ly hôn ông T.

[2] Về con chung: Bà Th và ông T xác định có 03 con chung tên là Hồ Thị Tường V, sinh năm 1999, Hồ Kỳ Anh T1, sinh ngày 19/7/2002 và Hồ Thị Gia H, sinh ngày 22/6/2014. Ly hôn, bà Th và ông T đều có nguyện vọng được nuôi con Hồ Thị

Gia H. Xét thấy, yêu cầu được nuôi con là nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự, tuy nhiên hiện nay con Hồ Thị Gia H còn nhỏ và là con gái nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con chung Hồ Thị Gia H cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo cho sự phát triển bình thường về tâm sinh lý, thể chất và tinh thần của con chung. Ông T không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp. Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Đối với các con Hồ Thị Tường V và Hồ Kỳ Anh T1 đã thành niên nên không đề cập đến.

[3] Về T sản chung: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn là bà Th có yêu cầu Tòa án giải quyết chia T sản chung khi ly hôn. Tuy nhiên, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Th xác định xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia T sản chung khi ly hôn, đồng thời bị đơn cũng không yêu cầu giải quyết về T sản chung nên HĐXX căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với 01 phần yêu cầu khởi kiện về chia T sản chung khi ly hôn của bà Th.

Về nợ chung: Bà Th và ông T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng bà Th phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí Dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Th đối với ông Hồ Kỳ T về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Th được ly hôn ông Hồ Kỳ T.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Hồ Thị Gia H, sinh ngày 22/6/2014 cho bà Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hồ Kỳ T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (18 tuổi).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Th về yêu cầu chia T sản chung khi ly hôn.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Phạm Thị Th phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0408 ngày 15/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Phạm Thị Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Th 21.000.000 đồng (*hai một triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về chia T sản khi ly hôn đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0415 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Hồ Kỳ T phải chịu.

5. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H
- (Số ĐKKH: 67 ngày 31/12/1998);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
 - *VKSND huyện Hòa Vang;*
 - *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
 - *UBND xã Hòa Ninh*
- (Số ĐKKH: 06 ngày 28/5/2001);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thành viên Hội đồng xét xử
tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *UBND xã Điện Thắng Trung, tx. Điện Bàn, QN;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn